

ĐAU SƯỜN

A. Biện chứng luận trị

Đau sườn thường thấy ở lâm sàng, là một hoặc hai bên sườn đau. Gan ở phía dưới xương sườn, kinh mạch của nó dài ra ở hai bên sườn, đả và can cùng biểu lý, cho nên chứng này thường là bệnh của gan, mật có quan hệ với vùng xương sườn. Bệnh lý chủ yếu là sơ tiết điều đạt của can thất thường, làm can khí uất, xương sườn đau, lâu ngày thì khí trệ huyết ứ, huyết đình ở đó. Cũng do can tâm bất túc, kinh mạch không được nuôi dưỡng gây đau sườn. Y học hiện đại gọi là bệnh ở gan, túi mật, phổi, cơ ngực, xương sườn và thần kinh liên sườn, đến phía dưới của 2 bên cạnh lồng ngực và cùng sườn cụt đau đớn.

B. Điểm chủ yếu để kiểm tra

1. Hỏi han tính chất đau sườn, nơi đau, thời gian và khoảng cách đau, do đâu mà phát cơn đau? Có tiền sử ngoại thương hay không? Những chứng trạng kèm theo là gì? Từ đó phân biệt nguyên nhân khác nhau dẫn đến đau sườn. Nếu do viêm thường là đau âm ỉ liên tục. Đau thần kinh thường thành từng cơn đau nhói hoặc đau như dao cắt, có quan hệ với biến động tình cảm. Đau thường có cảm giác đau thắt. Xương đau thì đau buốt hoặc đau như dùi đâm. Bệnh ở xương sườn hoặc cơ ngực thường đau ở một vùng và ấn đau, hoặc có tiền sử ngoại thương. Bệnh ở phổi hoặc hung mạch, thường kèm ho có đờm, thở gấp, sốt, là những chứng trạng của hệ hô hấp, thở hít hoặc ho làm sườn đau tăng lên. Bệnh gan hoặc túi mật thường kèm nôn mửa, quặn bụng, bụng trướng, ăn không ngon, phân không bình thường, hoặc vàng da, sốt là những chứng trạng của hệ thống tiêu hoá.

2. Kiểm tra xương sườn, sụn sườn và khe liên sườn xem có điểm ấn đau chói, có gồ cao lên không? Có tụ máu hay không? Hoặc có tiếng xương gãy chà xát nhau? Vùng ngực có chứng đàm hay không? Có triệu chứng tràn dịch hay không? Ở gan, lách, túi mật có sưng hay không? Mềm hay cứng? Có ấn đau hay không? Để từ đó phân biệt các bệnh khác nhau.

3. Khi có điều kiện thì làm siêu âm, chiếu điện vùng ngực hoặc chụp phim để kiểm tra.

C. Cách chữa

1. Bằng châm cứu

a. Thể châm: Chi câu, Chương môn, Can du, Dương lăng tuyền.

b. Nhĩ châm: Can, Đả, Hung, Thần môn.

2. Biện chứng thí trị

Biện chứng đại thể là trướng đau thường thuộc khí uất. Đau nhói thường thuộc huyết ứ. Đau râm ran thường thuộc huyết hư. Chữa thì lấy nguyên tắc sơ can, lý khí, hoà lạc làm chủ. Có huyết ứ thì hoạt huyết. Huyết hư thì phải dưỡng can.

a. Can khí uất kết: Vùng sườn trướng đau, hoặc đau âm ỉ không nhất định, do tình cảm có biến động mà đau đớn tăng, hoặc giảm, ngực bứt rứt, ăn uống giảm, rêu lưỡi mỏng, mạch thường huyền (căng như dây đàn).

Cách chữa: Sơ can lý khí.

Bài thuốc: *Tiêu dao tán gia giảm.*

<i>Sao Sài hồ</i>	1,5 đồng cân,	<i>Bạch thược</i>	3 đồng cân,
<i>Đương quy</i>	3 đồng cân,	<i>Sao Chỉ xác</i>	1,5 đồng cân,
<i>Chế hương phụ</i>	3 đồng cân,	<i>Thanh bì</i>	1,5 đồng cân,
<i>Uất kim</i>	2 đồng cân,	<i>Xuyên luyện tử</i>	3 đồng cân,
<i>Sao Diên hồ sách</i>	3 đồng cân.		

Gia giảm: Nếu khí uất hoá hoả, sườn đau như lôi kéo, nóng bứt rứt, miệng khô, đái ỉa không thông, lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch huyền sắc, gia *Sơn chi* 3 đồng cân, *Đan bì* 3 đồng cân.

b. Huyết úc đình: Sườn đau như đâm, cố định không dời, về đêm đau kịch liệt thêm, đau không cho sờ nắn, hoặc ở sườn cụt sờ thấy có hòn cục, chất lưỡi tím mờ, mạch trầm, sáp (chìm mà rít tắc).

Cách chữa: Hoạt huyết thông lạc.

Bài thuốc: *Phức nguyên hoạt huyết thang gia giảm.*

<i>Sài hồ</i>	1,5 đồng cân,	<i>Đương quy</i>	3 đồng cân,
<i>Đào nhân</i>	3 đồng cân,	<i>Hồng hoa</i>	1,5 đồng cân,
<i>Bào Sơn giáp</i>	3 đồng cân,		
<i>Toàn Phức hoa</i>	2 (hai) đồng cân, gói lại sắc.		
<i>Chế Hương phụ</i>	3 đồng cân,		
<i>Sâm Tam thất tán nhỏ</i>	1 đồng cân chia hai lần uống.		

c. Huyết bất dưỡng can (can âm bất túc): Mạn sườn đau râm ran liên tục, miệng khô, bứt rứt, có khi nóng râm ran, vầng đầu, nhìn vật lơ mờ, lưỡi đỏ ít rêu, mạch hư, tế, sắc (nhỏ yếu mà nhanh).

Cách chữa: Dưỡng âm làm mềm gan ra.

Bài thuốc: *Nhất quán tiến gia vị.*

<i>Sa sâm</i>	4 đồng cân,	<i>Đại mạch đông</i>	3 đồng cân,
<i>Đương quy</i>	3 đồng cân,	<i>Sinh địa</i>	5 đồng cân,
<i>Câu kỷ tử</i>	3 đồng cân,	<i>Xuyên luyện tử</i>	3 đồng cân,
<i>Bạch thược</i>	3 đồng cân,	<i>Bạch tật lê</i>	3 đồng cân,
<i>Mai khô hoa</i>	1 đồng cân.		